TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HS-ST
Ngày: 14 - 06 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Thanh Hải

2. Bà Triệu Bùi Bích Phương

3. Bà Phan Thị Thúy

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS, ngày 02 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

NGÔ THỊ THÚY, sinh năm 1970, tại tỉnh Bắc Giang. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: Xóm S - B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn B và bà Trần Thị B1 (đều đã chết); có chồng Nguyễn Văn H, 01 con (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Ngô Thị T do Đoàn Luật sư tỉnh T cử: Luật sư Phạm Quốc C, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T, (có mặt).

- Người chứng kiến

1. Ông Phạm Tùng L, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

2. Ông Hà Việt D, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 04/12/2022 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T làm nhiệm vụ tại khu vực đường dân sinh thuộc xóm S-B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang Ngô Thị T, sinh năm 1970, HKTT: thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang, chỗ ở: xóm S-B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, kiểm tra thu giữ: Tại móc treo của xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, màu trắng BKS 98D1-637.00 có một túi nilon màu đen, bên trong có 01 bánh hình hộp chữ nhật, có kích thước (15x10x2,5)cm được bọc nhiều lớp nilon, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng T khai là Heroine, niêm phong ký hiệu T thu tại túi áo khoác bên trái T đang mặc 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, số thuê bao 0833.774.426, niêm phong ký hiệu Đ; Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, sơn màu trắng, BKS 98D1-637.00.

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Thị T tại Xóm S, B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, không phát hiện thu giữ gì.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng lấy mẫu gửi giám định, đối với số các cục chất bột màu trắng thu giữ của Ngô Thị T trong bì niêm phong ký hiệu T: Cân toàn số các cục chất bột màu trắng có tổng khối lượng **350,4gam**, lấy 2,7gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định, còn lại niêm phong ký hiệu L lưu kho.

Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số: 02/KL-KTHS ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các cục chất bột màu trắng thu giữ của Ngô Thị T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng thu giữ ban đầu là: 350,4gam.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, số thuê bao: 0833.774.426 có cuộc gọi đi đến số điện thoại 0979.172.286, T khai đây là số điện thoại của N, để trao đổi việc N thuê T vận chuyển 01 bánh Heroine từ H, Bắc Giang về Phú Bình T giao cho N.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/12/2022, Nguyễn Thị C1 (tên gọi khác là N), sinh năm 1970, HKTT: tổ A, phường H, TP T, tỉnh Thái Nguyên gọi điện thoại cho T bảo đến khu vực cầu H, xã T, huyện H, tỉnh Bắc Giang gặp một người nam giới tên là T1 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ nhận 01 bánh Heroine vận chuyển về khu vực xóm S-B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giao lại cho N với tiền công là 5.000.000đ, T đồng ý. Đến 14 giờ ngày 04/12/2022, T một mình điều khiển xe môtô HONDA SH MODE, BKS: 98D1- 637.00 đi đến khu vực cầu H gặp T1 nhận 01 bánh Heroine, sau đó treo trên móc xe môtô rồi điều khiển đi về đến khu

vực xóm S-B, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên chờ N đến để giao bánh Heroine thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu toàn bộ vật chứng.

Chiếc xe mô tô T dùng để vận chuyển ma túy, qua xác minh là xe của chị Tạ Thanh H1 bị mất trộm năm 2019 tại trường Đại học T5, Bắc Ninh, nên Cơ quan điều tra Công an tỉnh T bàn giao chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T6, Bắc Ninh để xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS, ngày 25/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ngô Thị T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thâm tuyên bố bị cáo Ngô Thị T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Thị T 20 năm tù. Phạt bổ bị cáo từ 07 triệu đến 10 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy, vỏ bao bì đã thu giữ của bị cáo và 01 BKS 98D1 – 637.00. Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, nhưng về hình phạt Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và chưa có tiền án, tiền sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất khung hình phạt chính, hình phạt bổ sung.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đối đáp với ý kiến của luật sư, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về chấp hành tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về giải quyết nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi và xác định tội danh:

Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/12/2023 Ngô Thị T2 đã vận chuyển thuê 1 bánh ma túy, loại Heroine với tổng khối lượng là 350,4gam từ huyện H, tỉnh Bắc Giang, đến khu vực xóm S-B, tiền xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để giao cho N và nhận công 5.000.000đ nhưng chưa kịp giao thì bị tổ công tác Công an tỉnh T bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 250 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

b) Heroine,...có khối lượng từ 100 gam trở lên.

c) ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

2.2. Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân

làm phát sinh các loại tội phạm hình sự khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

2.3. Đánh giá về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Mặc dù, trọng lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển trái phép trên 350,4gam. Nhưng xét bị cáo là người có nhân thân tốt, có một tình tiết giảm nhẹ, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Hội đồng xét xử có thể xử phạt bị cáo ở mức 20 năm tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

2.4. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 250

Bộ luật Hình sự.

2.5. Về nguồn gốc số ma túy: T khai vận chuyển thuê cho Nguyễn Thị C1 (tên gọi khác là N), Cơ quan điều tra đã triệu tập N lên làm việc và tiến hành cho N đối chất với T nhưng N không thừa nhận đã thuê T vận chuyển ma túy, do đó không đủ có căn cứ để xử lý đối với N.

2.6. Về xử lý vật chúng vụ án: Số ma túy, vỏ bao bì thu giữ của bị cáo được niêm phong ký hiệu L, G, V và 01 (Một) BKS 98D1 – 637.00 cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia bị cáo dùng để liên lạc vận chuyển trái phép ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[3]. Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Thông báo quyền kháng cáo: Thông báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Căn cứ Điều 45, 46, 47, 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ngô Thị T.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Thị T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Ngô Thị T 20 (Hai mươi năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2022.

4. Về hình phạt bổ sung:

Phạt tiền bị cáo Ngô Thị Thúy 1 (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **L**, trên mép dán niêm phong có chữ ký ghi họ tên của Ngô Thị T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an tỉnh T bên ngoài ghi 347,7 gam heroine. Luu kho.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **G**, trên mép dán có chữ ký niêm phong của Nguyễn Hoàng T3, Nguyễn Thành T4 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng K, công an tỉnh T bên ngoài ghi: Hoàn lại 2,678 gam mẫu G còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu vụ: Ngô Thị T.

- 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu **V** trên mép dán niêm phong có chữ ký ghi họ tên Ngô Thị T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T, bên ngoài ghi Lớp vỏ nilon bọc ngoài của bánh hình hộp chữ nhật.

- 01 (Một) BKS 98D1 – 637.00

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia được bọc trong bì niêm phong ký hiệu Đ1, trên mép dán có chữ ký của Ngô Thị T cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh T.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên ngày 24/4/2023).

6. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Thông báo về quyền kháng cáo: Án xét xử công khai hình sự sơ thẩm, có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Toà hình sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ích Yên